

E- GIẢNG DẠY VĂN HÓA

Việc giảng dạy văn hóa cho SVSQ được chú trọng kể từ Khóa 12, nhằm tạo thêm khả năng xây dựng đất nước và lãnh đạo về hành chính trong thời bình.

1- CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT

Do trình độ học vấn của khóa sinh và tình hình chiến sự, chương trình văn hóa đã được cải tiến qua các khóa:

- Khóa 12 và 13 (1955-1958): chương trình 1 năm và 2 năm, trình độ Tú Tài II.
- Khóa 14 và 15 (1957-1961): chương trình 3 năm, trình độ Tú Tài II và năm đầu Đại Học.
- Khóa 16 và 17 (1959-1963): chương trình 3 năm, trình độ Đại Học.
- Khóa 18 đến Khóa 22A (1961-1967): chương trình 2 năm, trình độ Đại Học.
- Khóa 22B đến Khóa 31 (1965-1975): chương trình 4 năm, trình độ Đại Học Khoa Học.

a- Các Môn Học

- Khóa 1 năm:

Khóa 12 là khóa đầu tiên theo chương trình huấn luyện dài 14 tháng, nhưng về văn hóa chỉ học các môn Anh Văn, Pháp Văn, Sử Địa Quân Sự, Toán, Lý Hóa và Văn Chương Việt Nam trình độ Trung Học với một số đề tài tổng quát liên quan đến kiến thức và kỹ thuật quân sự.

Phòng Văn Hóa do một Giáo Sư Cử Nhân Khoa Học tốt nghiệp tại Pháp, phụ trách với các Giáo Sư dạy Anh Văn, Pháp Văn và Sử Địa Quân Sự. Ngoài ra, Trường còn mời một vài giáo sư nổi tiếng từ Sài Gòn về thuyết giảng.

- Khóa 2 năm:

Khóa 13 tuy học 2 năm nhưng do đa số SVSQ chưa có bằng Tú Tài II nên các môn học thuộc lớp Tú Tài. Phòng Văn Hóa được bổ sung thêm một số giáo sư nổi tiếng.

Từ Khóa 18 đến Khóa 22A, theo chương trình văn hóa hai năm tương đương với Đại Học Bách Khoa Sài Gòn. Riêng môn Anh Văn, thỉnh thoảng có cố vấn Mỹ giúp dạy đàm thoại cho SVSQ thực tập sau khi họ đã học luyện giọng tại phòng thính thị.

- Khóa 3 năm:

Theo chương trình Tú Tài II ban Toán, 9 tháng đầu gồm các môn: Toán, Lý Hóa, Toán Học Đại Cương, Điện Tử, Cơ Khí, Kiến Tạo, Sinh Ngữ Anh Pháp, Khoa Học Nhân Văn và Đạo Đức Xã Hội. Hai năm tiếp sau đó theo chương trình Đại Học ban Khoa Học.

- Khóa 4 năm:

Chương trình văn hóa 4 năm chính thức áp dụng từ Khóa 16 năm 1959, theo tiêu chuẩn một đại học kỹ thuật dân sự. Các môn học nằm trong 3 lãnh vực: Khoa Học Thuần Túy, Khoa Học Ứng Dụng và Nhân Văn Xã Hội. SVSQ phải theo một thời lượng học hành vất vả hơn các sinh viên dân sự, vừa trau dồi kiến thức vừa thực tập suy luận, phân tích, quyết định, nhằm phát triển khả năng lãnh đạo trong công cuộc bảo vệ và kiến thiết quốc gia. Các môn Nhân Văn Xã Hội và

Anh Ngữ Thực Dụng được áp dụng suốt cả 4 năm học nhằm giúp SVSQ thấm nhuần văn hóa dân tộc, đồng thời theo kịp với đà tiến hóa của thế giới.

Chương trình văn hóa hằng năm kéo dài 9 tháng, từ giữa tháng 3 đến giữa tháng 12, gồm 2 lục cá nguyệt, mỗi lục cá nguyệt 3 giai đoạn, mỗi giai đoạn 6 tuần lễ. SVSQ được sát hạch cuối mỗi tuần, mỗi giai đoạn, mỗi lục cá nguyệt và cuối năm.

Các lớp học được tổ chức tương tự như các đại học dân sự: Mỗi lớp chỉ có 16 SVSQ, bàn ghế xếp một hàng theo hình chữ U, để học viên đối diện trực tiếp nhau trong lúc thảo luận.

Chương trình gồm 9 Khoa với 51 môn học, khoảng 2,970 giờ, không kể giờ thực tập phụ trội, gồm:

KHOA ANH VĂN (5 môn):

Anh Ngữ 1, Anh Ngữ 2, Anh Ngữ 3, Anh Ngữ 4, Anh Ngữ Quân Sự.

KHOA CÔNG CHÁNH (6 môn):

Trắc Lượng 1, Trắc Lượng 2, Kiến Tạo 1, Kiến Tạo 2, Thanh Hóa, Xa Lộ & Phi Trường.

KHOA CƠ KHÍ (6 môn):

Cố Thể 1, Cố Thể 2, Cố Thể 3, Lưu Chất 1, Lưu Chất 2, Máy Đẩy.

KHOA KHOA HỌC (5 môn):

Vật Lý 1, Vật Lý 2, Tâm Vật Lý, Hóa Học Vô Cơ, Hóa Học Hữu Cơ.

KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI (8 môn):

Tư Tưởng Chính Trị, Tâm Lý, Lãnh Đạo Chỉ Huy, Chính Thể Hiện Đại, Luật, Hành Chánh Công Quyền, Quản Trị, Kinh Tế.

KHOA KỸ THUẬT ĐIỆN (5 môn):

Mạch Điện, Điện Tử, Hệ Thống Phân Tích, Điện Khí 1, Điện Khí 2.

KHOA KỸ THUẬT QUÂN SỰ (5 môn):

Quân Cụ, Canh Nông, Khí Tượng, Hàng Hải, Kiến Trúc Chiến Hạm.

KHOA NHÂN VĂN (5 môn):

Văn Chương VN 1, Văn Chương VN 2, Sử Âu Mỹ, Sử Á Việt, Quân Sử.

KHOA TOÁN (6 môn):

Giải Tích 1A, Giải Tích 1B, Giải Tích 2A, Giải Tích 2B, Giải Tích 3, Thống Kê.



Lớp học

Phòng Thính Thị Anh Ngữ

SVSQ quyết chí tự học để đạt cho được điểm trung bình 2.5/4.0, tương đương với 12.5/20 của đại học dân sự.

b- Hội Đồng Văn Hóa

Hội Đồng Văn Hóa gồm Văn Hóa Vụ Trường, các Trưởng Khoa và Quân Sự Vụ Trường. Hội Đồng họp mỗi cuối năm học, dưới quyền chủ tọa của Chỉ Huy Trường, để duyệt xét kết quả học tập của từng SVSQ. SVSQ chỉ được ở lại lớp một lần trong khóa học.



SVSQ tại Phòng Thí Nghiệm



Sách dịch

2- CÁC MÔN HỌC CHÍNH TRONG 4 NĂM

a- Năm Thứ Nhất

- **Nhân Văn** gồm các môn: *Nghệ thuật nói trước công chúng. Lễ thói làng xã. nếp sống nông thôn Việt Nam. Phân loại và soạn thảo các văn thư hành chánh. Các sắc dân thiểu số như Miên, Chăm, Cà-Tu, Stiêng, H'Mông. Các tôn giáo như Cao Đài, Hòa Hảo, Bà-La-Môn. Ngôn Ngữ Học* với luật bằng trắc. *Phương pháp nghiên cứu, sưu tầm tài liệu* với cách phân loại sách theo Dewey (Dewey decimal system). *Anh Ngữ* với phòng thí nghiệm hiện đại.

- **Khoa Học** gồm: *Toán và Hóa Học* với Giải Tích và Hàm Số, trong đó *Giải Tích* khá nặng nề, gồm vi phân từng phần, tích phân một lớp và nhiều lớp, ma (phương) trận, các loại cấp số như Frobenius, Taylor, số tạp, số thực và số ảo, đẳng thức và bất đẳng thức và *Hàm Số* đặc biệt như Heaviside, Bessel. (Chương trình toán này sẽ giúp SVSQ giải các vấn đề trong những môn kỹ thuật của 2 năm sau cùng); *Hóa Vô Cơ* gồm các định luật hóa học căn bản, bảng phân loại tuần hoàn, cấu trúc hạt nhân, cân bằng phản ứng hóa học; *Hóa Hữu Cơ* gồm Hỗn Hợp Carbon, cơ chế của phản ứng hóa học và lý thuyết quỹ đạo hạt nhân, sử dụng máy hấp, máy ly tâm.

- **Kỹ Thuật** gồm: *Trắc Lượng* (Đo Đạc) giúp cho việc đo vẽ bình đồ khu vực công trình, thông hiểu ý nghĩa nội dung của công tác đo vẽ cơ bản trong xây dựng, với những khái niệm về sai số đo đạc; *Phép Chiếu và Hệ Tọa Độ Phẳng. Sử dụng thuần thục Máy Kinh Vĩ*

Theodolite và hệ thống tiêu ngắm trên công trường; *Họa Đạc* với những kiến thức căn bản, lý luận về phép chiếu, các phương pháp biểu diễn vật thể, rèn luyện kỹ năng đọc và lập các bản vẽ kỹ thuật; *Điện Nhập Môn* với lý thuyết và phân tích mạch điện, hai hình thức tiêu biểu là mạch tương đương Norton và Thévenin; *Phản Ứng Của Mạch RC, RL và RLC* được giải quyết với kỹ thuật cổ điển hay bằng phương trình vi phân.

Ngoài các lớp văn hóa, SVSQ còn học về *Kiến Thức Quân Sự*, gồm tổ chức của quân đội, quân phong, quân kỷ, làm lệnh hành quân và các phụ bản, thiết lập phóng đồ hành quân; Học lý thuyết và thực hành tháo ráp vũ khí; Sử dụng kính 3 chiều trong nghiên cứu không ảnh, sinh hoạt huấn đạo và CTCT; Học và thực hành các môn thể thao, điền kinh như bóng chuyền, bóng rổ, bóng tròn, ném tạ, nhảy xa, nhảy cao, chạy việt dã.

b- Năm Thứ Hai

- **Nhân Văn** gồm: *Sử* là môn quan trọng trong lãnh vực nhân văn với *Sử Á và Sử Âu; Tư Tưởng Chính Trị* với những nhà tư tưởng chính trị lớn của thế giới như Lão Tử, Mạnh Tử, Khổng Tử, Montesquieu, J. J. Rousseau, Niccolo Machiavelli, Descartes. Ngoài ra còn có *Các Trường Phái* như Trọng Nông, Trọng Thương, Khắc Kỷ, v.v...

- **Khoa Học** gồm: *Vật Lý* với nguyên lý tương đối và hệ thống quy chiếu, cơ, điện, từ, sóng, âm thanh, quang học; *Định Luật Newton* về chuyển động phân tử và hệ thống phân tử, chuyển động điều hòa, trọng lực, quỹ đạo; *Giải Tích Véc-tơ* với Lý Thuyết Green, Gauss và Stokes, moment, ngẫu lực, ma sát; *Đại Số Tuyến Tính* giới thiệu tích véc-tơ và hàm số tuyến tính, được áp dụng trong các môn Kỹ Thuật và Kinh Tế Học của 2 năm cuối; *Phương Trình Vi Phân* với hệ thống phương trình vi phân tuyến tính; *Phép Biến Đổi Laplace Thuận và Nghịch* để giải quyết những vấn đề trong vật lý và kỹ thuật, nhất là trong phân tích mạch điện, biến những phân tử trong mạch thành dạng tổng trở; *Những Phương Trình Vi Phân* trong kỹ thuật điện thành những phương trình đại số để có được lời giải tương đối dễ dàng hơn; *Phương Trình Vi Phân Từng Phần* và *Cấp Số Fourier*; *Xác Suất và Thống Kê* gồm phân tích dữ kiện, mô hình, các phân phối (Distribution) với nhiều biến số bất ngờ, giả thuyết, độ tin cậy, biến số bất kỳ gián đoạn hoặc liên tục và phân phối bình thường, hay phân phối chuẩn (Normal distribution).

- **Kỹ Thuật** gồm: *Khái Niệm* về tổng trở, Cầu Wheatstone, khuếch đại, bộ lọc, chỉnh lưu, biến thế, đèn; *Động Cơ Một Chiều*, máy phát điện xoay chiều; *Sử Dụng Dao Động Ký* trong phân tích mạch, biên độ, cường độ của tín hiệu; *Dụng Cụ Bán Dẫn* (Transistor), điện trở, tụ điện, cảm ứng; *Cố Thể* (Mechanics of Solids) để tạo căn bản cho môn Sức Chịu (Bền) Vật Liệu của năm thứ ba. *Cố Thể* gồm hai phần chủ yếu là Tĩnh Học và Động Học. Tĩnh Học nghiên cứu sự cân bằng 2 thứ nguyên (2D) và 3 thứ nguyên (3D), lực, dầm, khung, sự ma sát và dây cáp. Động Học bao gồm động năng, khung dịch chuyển tuyến tính, khung quay và Gia Tốc Coriolis, công và xung lượng.

c- Năm Thứ Ba

Chung Cho 3 Quân Chung:

- **Nhân Văn** gồm: *Kinh Tế Vĩ Mô* học về lợi tức, sử dụng nhân sự và giá cả, sự giao thoa giữa kinh tế nội địa và kinh tế toàn cầu, hoạch định và ảnh hưởng của chế độ tiền tệ và tài chính; *Kinh Tế Vi Mô* nghiên cứu tổng sản lượng quốc gia, lý thuyết về giá cả và cân bằng thị trường, lạm phát và thương mại quốc tế, áp dụng vào chính sách công; *Quân Sử* bao gồm Chiến Tranh Thời Trung Cổ, Chiến Tranh Thời Nã-Phá-Luân, Nội Chiến Mỹ, Chiến Tranh Thế Giới Thứ I, Thứ II và Chiến Tranh Triều Tiên.

- **Kỹ Thuật Ứng Dụng** gồm: *Sức Chịu Vật Liệu* bao gồm Định Luật Hook, các hình thái ứng suất, kéo, nén đúng tâm, xoắn, uốn phẳng và phức tạp, Vòng Tròn Mohr, quang đàn tính, đàn hồi, tác dụng nhiệt và sự chịu đựng của vật liệu; *Lưu Chất* gồm lưu thành lớp và hỗn lưu của chất lỏng nén. Môn học này hướng dẫn người SVSQ nghiên cứu lực và moment tác dụng lên các vật thể bay, lực nâng, lực trì qua nghiên cứu lưu vũng trong Khí Động Học, 2 thứ nguyên (tiết diện cánh) và 3 thứ nguyên (cánh), thí nghiệm buồng gió; *Nhiệt Động Lực Học* với nguyên tắc bảo tồn năng lượng, Khái Niệm Enthalpy và Entropy, sử dụng Biểu Đồ Mollier, cơ chế hoán chuyển năng lượng và khối lượng, bao gồm Định Luật Fourier về truyền nhiệt, Định Luật Fick về phản xạ nhiệt, sử dụng các phương trình liên quan để giải những bài toán về nhiệt độ của hệ thống hóa kỹ thuật, đặc biệt chú trọng đến những phương trình vận chuyển để thông hiểu sự truyền nhiệt, phản xạ nhiệt và những phản ứng hóa học xảy ra trong máy móc, dụng cụ; *Phương Trình Maxwell* và những nguyên lý điện từ áp dụng cho hướng sóng, ăng-ten, ra-đa; *Máy Đẩy* (Automotive System Analysis) gồm động cơ hơi nước, động cơ khí, động cơ đốt trong, hai thì, bốn thì và Wankel; *Tân Vật Lý* (Quantum Physics) hay Cơ Học Lượng Tử (Quantum Mechanics) bổ sung cho Cơ Học Newton, nghiên cứu năng lượng tầng hay năng lượng biên, giải thích phản ứng của vật chất trên mức độ vi mô.

Riêng Cho Mỗi Quân Chủng.

- **Lục Quân** gồm: *Cơ Cấu Với Dầm, Khung, Sườn* của cấu tạo cầu và kiến trúc; *Kỹ Thuật Độ Lệch Cổ Điển* với phương pháp tích phân hay công ảo; *Phân Tích Bất Định* (Indeterminate Analysis) với phương pháp lực hoặc phương pháp biến dạng (Độ dốc, độ cứng hay phân phối moment) để giải những hệ thống đàn hồi; *Giao Thông Xa Lộ* giới thiệu những nguyên tắc giao thông, tập trung trên hai vấn đề cơ bản là xa lộ và lưu lượng xe cộ; *Thổ Cơ* nghiên cứu đất như một vật liệu chủ yếu trong xây dựng và làm nền móng; *Nhựa Đường* nghiên cứu độ kết dính, xác định tỉ lệ cơ cấu trong công trình xây dựng xa lộ, phi trường.

- **Hải Quân** gồm: *Hàng Hải*, cách sử dụng hải đồ, nhận biết các công sự Trợ Giúp Hàng Hải, vạch hướng hải hành và phương cách định vị điện tử; *Kiến Trúc Chiến Hạm*, một trong những môn học lâu đời nhất của ngành kỹ thuật, đặt trọng tâm trên hình dạng của vỏ tàu, sự ổn định, cấu trúc, điều kiện an toàn, điều hành con tàu và khả năng đi biển; *Hải Pháo* nhấn mạnh sự khác biệt giữa hải pháo và pháo binh trên đất liền, vì trên biển, cả 2 vị trí pháo và mục tiêu đều di động, sự nhấp nhô của sóng biển tạo thêm ảnh hưởng cho thứ nguyên thứ ba. Môn học gồm 2 phần chủ yếu là đạn dược và tác xạ.

- **Không Quân** gồm: *Kiến Trúc Phi Cơ* gồm thiết kế khí động học và tiên đoán lưu vũng, những thông số ảnh hưởng khi phân tích những giới hạn, và ước đoán trọng lượng ban

đầu, tối ưu hóa hình dạng, hệ số và giới hạn an toàn, chọn lựa vật liệu căn cứ trên độ cứng, trọng lượng và giá thành, phương cách lựa chọn động cơ, v.v...

d- Năm Thứ Tư

Chung Cho 3 Quân Chủng:

- **Nhân Văn** gồm: *Luật Gia Đình, Hình Luật Tố Tụng và Luật Công Pháp Quốc Tế; Hành Chánh Công Quyền, Chính Thể Đối Chiếu, Tổng Thống Chế, Đại Nghị Chế; Quân Sử* nghiên cứu Chiến Tranh Lạnh, phân tích các thành công của Cộng Sản tại Trung Hoa Lục Địa, tại Cuba, các thất bại của Cộng Sản tại Phi, tại Hy Lạp và Mã Lai; *Quản Trị Học* bao gồm căn bản liên ngành về quản trị nguồn nhân lực, phân tích kinh tế và tài chánh, thị trường, lấy quyết định và chiến lược.

- **Kỹ Thuật** gồm: *Phân Tích Hệ Thống Với Cấp Số Fourier* và lý thuyết lấy mẫu để phân tích tín hiệu; *Lý Thuyết Truyền Điện và Phân Phối Điện*, với dòng điện một chiều, xoay chiều, một pha và ba pha; *Kỹ Thuật Quân Sự*, nghiên cứu Vũ Khí Hạt Nhân Chiến Thuật và ảnh hưởng của phóng xạ trong hành quân.

Riêng Cho Mỗi Quân Chủng:

- **Lục Quân** gồm: *Lãnh Đạo Chỉ Huy*: Nghiên cứu ảnh hưởng trực tiếp của cấp chỉ huy lên cá nhân hoặc nhóm. SVSQ còn được dạy phương cách tác động lên thuộc cấp qua hệ thống tổ chức và nội quy; *Canh Nông*: Học về trồng trọt, sử dụng phân bón, thổ nhưỡng, khả năng đọc, thiết lập bản đồ thổ nhưỡng, hệ thống sinh thái rừng và thảm thực vật, sự cần thiết của rừng nhiệt đới với môi trường trong hoàn cảnh chiến tranh; *Thanh Hóa*: Học cách lọc nước bằng phương pháp chuyển đổi ion, giải quyết nước thải.

- **Hải Quân** gồm: *Hàng Hải Thiên Văn*, cách đo góc độ các thiên thể với đường chân trời và sử dụng lượng giác cầu (Không có trong chương trình tú tài giới hạn của bậc trung học) để xác định vị trí của chiến hạm; *Động cơ hơi nước, động cơ dầu cặn, các loại động cơ khác trên tàu biển*, bộ hoán chuyển nhiệt, ngưng đọng, máy điều hòa không khí, sinh hàn.

- **Không Quân** gồm: *Khí Tượng*, chú ý đến thời tiết phi hành và ảnh hưởng tổng quát đối với ngành hàng không; *Thời Tiết*, cách phân tích dữ kiện, phân tích bản đồ thời tiết, giải quyết dữ kiện không khí tại mặt đất và trên cao; *Cơ Học Phi Hành*, gồm thiết kế phi cơ, lưu chất, tính năng và sự ổn định của phi cơ, kỹ thuật bay thử nghiệm và thực tập thí nghiệm.

F- HUẤN LUYỆN ĐẶC BIỆT

Ngoài việc huấn luyện văn hóa và quân sự, Trường còn chú trọng đến các chương trình huấn luyện kèm theo chương trình huấn luyện quân sự, để người sĩ quan hiện dịch về sau, có

một kiến thức sâu rộng, một đầu óc tinh tường, trong một thân thể tráng kiện. Những chương trình huấn luyện đặc biệt này gồm có:

- Thể chất.
- Đạo đức và lãnh đạo chỉ huy.
- Thực tập chỉ huy và du hành thăm viếng các đơn vị.

1- THỂ CHẤT

Chương trình huấn luyện thể chất gồm 3 lãnh vực: thể dục, thể thao và võ thuật. Thể dục, thể thao giúp SVSQ tăng cường và duy trì sức khỏe tốt, sức chịu đựng dẻo dai, phát triển tài năng cá nhân và tinh thần đồng đội. Võ thuật giúp tăng sự tự tin cũng như khả năng tự vệ khi hữu sự. SVSQ còn được học về luật thi đấu bóng tròn, bóng chuyền để có khả năng tổ chức và làm trọng tài cho những cuộc tranh tài thể thao phổ thông trong đơn vị.

a- Thể Dục

Chạy bộ là môn thể dục chính của SVSQ. Ngay từ ngày đầu mới vào Trường, TKS được làm quen ngay với môn chạy bộ.

"Chạy sáng" là môn thể dục căn bản và phổ thông nhất. Theo chương trình, đúng 6 giờ sáng mỗi ngày, tất cả SVSQ "chạy sáng" trong 30 phút trên Đường Vòng Alpha và trên đường nhựa bao quanh Sân Cỏ Trung Đoàn. Có khóa chạy quanh Hồ Xuân Hương một vòng và quay về Trường.

Trong năm thứ nhất, có thể có những "hình phạt" truyền thống như nhảy xỏm, hít đất và "tấn công" lên dốc, v.v... nhằm mục đích giúp người SVSQ luyện tập thân thể cường tráng và sức chịu đựng dẻo dai.

b- Thể Thao

Hàng tuần, SVSQ có những giờ chơi thể thao như bóng tròn, bóng chuyền, bóng rổ và quần vợt. Những lực sĩ điền kinh và đội bóng tròn của Trường từng đạt nhiều thành tích trong V2CT/QK2, đặc biệt tại Thị Xã Đà Lạt.

SVSQ cũng được huấn luyện môn đấu kiếm và cưỡi ngựa và luôn cả khiêu vũ cho nhu cầu giao tế khi cần.

c- Võ Thuật

Với chương trình 4 năm, trong năm thứ nhất, tất cả SVSQ được học Quyền Anh mỗi tuần 2 giờ do một cựu vô địch Quyền Anh VNCH huấn luyện. Từ năm thứ hai họ được chọn học Thái Cực Đạo hay Nhu Đạo, cũng mỗi tuần 2 giờ với võ sư Việt Nam và Đại Hàn. Trước khi ra Trường, nhiều SVSQ đạt được đai đen về 2 môn võ thuật này. Từ Khóa 29 trở đi, SVSQ học Thái Cực Đạo hoặc Nhu Đạo ngay từ năm thứ nhất, thay vì học Quyền Anh.



Đội Túc Cầu SVSQ

Đội Bóng Chuyền SVSQ



SVSQ biểu diễn Nhu Đạo

SVSQ biểu diễn Thái Cực Đạo

2- ĐẠO ĐỨC VÀ LÃNH ĐẠO CHỈ HUY

Trường đặt nặng việc huấn luyện đạo đức chỉ huy và lãnh đạo chỉ huy trong lúc huấn luyện quân sự và giảng dạy văn hóa. Các huấn luyện viên và giảng viên đều chú tâm truyền đạt tư cách đạo đức và nghệ thuật lãnh đạo chỉ huy đến SVSQ, nhằm giúp SVSQ có thói quen nêu gương tốt và điều hành hữu hiệu đơn vị được giao phó về sau.

Ngoài các buổi thuyết giảng nội bộ, Trường còn mời các nhân vật uy tín từ các đơn vị quân đội hoặc hành chánh đến thuyết trình về đề tài này.

Bất cứ một SVSQ nào cũng phải thuộc nằm lòng phương châm "Tự Thắng Để Chỉ Huy" trong suốt cuộc đời.

a- Giao Tế

Mục đích là giúp SVSQ học và thực tập về những cách xử sự cho phù hợp với phép lịch sự trong khi giao tế ngoài xã hội trong tư cách sĩ quan. Một số chuyên viên từng du học tại các nước Tây Phương thường được mời đến huấn luyện cho SVSQ về đề tài này. Thời từ Khóa 16, đến Khóa 21, mỗi tháng, Trường tổ chức những bữa ăn kiểu Tây Phương để SVSQ làm quen với phép lịch sự trong bàn tiệc. Khiêu vũ cũng nằm trong môn Giao Tế và SVSQ được thực tập vào những dịp Lễ Giáng Sinh, Gắn Alpha, Mãn Khóa, v.v...

b- Vun Đắp Lý Tưởng Quốc Gia Dân Tộc

Việc đào tạo sĩ quan không những giúp họ giỏi trên chiến trường mà còn phải trung kiên với lý tưởng Quốc Gia Dân Tộc, cương quyết chống chủ nghĩa Cộng Sản, và có ý thức trách nhiệm cao. Các giờ học về đạo đức và lãnh đạo chỉ huy, được đưa vào chương trình huấn luyện, mục đích vun bồi cho SVSQ, để về sau họ trở thành những sĩ quan chỉ huy, và những Cán Bộ Quân Sự gương mẫu của QLVNCH.

Diễn hình, từ Khóa 16 đến Khóa 19, Trung Tá Trần Ngọc Huyền, trong cương vị Chỉ Huy Trưởng, đã giảng dạy môn Đạo Đức và Lãnh Đạo Chỉ Huy cho SVSQ vào mỗi chiều Thứ Bảy, chú trọng 3 phương diện: Quân Sự với Kỹ Thuật Nghề Nghiệp, Văn Hóa với Kiến Thức và Tinh Thần với Lãnh Đạo Chỉ Huy. Tất cả đều đặt trọng tâm vào sự học hỏi và suy luận. SVSQ được nghe những trường hợp kiểu mẫu, trình bày quan niệm và cách giải quyết của mình, sau đó qua phân thảo luận cùng nhau tìm ra một giải pháp tối ưu. Đó chính là cách học hỏi suy luận hợp lý để giải quyết những vấn đề gai góc trong đơn vị.

3- THỰC TẬP VÀ THĂM VIẾNG

a- Thăm Viếng

SVSQ được tổ chức đi thăm viếng Quân Binh Chung thường vào mùa quân sự năm thứ hai, trong những tháng cuối trước khi tốt nghiệp, nhằm giúp mở rộng kiến thức tổng quát về cơ cấu tổ chức và sự trưởng thành của QLVNCH, đồng thời tạo điều kiện cho SVSQ chọn lựa Quân Binh Chung để phục vụ khi ra trường. Các cuộc thăm viếng kéo dài 2 tuần lễ, SVSQ có dịp đến các đơn vị tác chiến hay yểm trợ và các quân trường (Huấn luyện binh sĩ, hạ sĩ quan và sĩ quan) thuộc các Quân Binh Chung Hải, Lục, Không Quân toàn quốc cùng các Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn.

b- Thực Tập Chỉ Huy

SVSQ thực tập chỉ huy qua những tiếp xúc với cấp chỉ huy của các đơn vị đang tác chiến hoặc thụ huấn tại các TTHL nhằm học hỏi kinh nghiệm, áp dụng những kiến thức căn bản đã học hỏi ở Trường vào việc chỉ huy. Thời gian thực tập kéo dài khoảng 2 tuần vào mùa quân sự năm thứ ba hoặc thứ tư.

4- CÔNG TÁC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ

Liên quan đến Hiệp Định Paris, SVSQ tham gia các công tác chiến tranh chính trị nhằm chuẩn bị tâm lý cho dân chúng trước và sau khi Hiệp Định Paris được ký kết (27/01/1973). Các quân trường và TTHL phân phối khóa sinh đi công tác khắp các Quân Khu để giúp giải thích cho dân chúng biết về đường lối và chủ trương của Chính Phủ VNCH, cũng như đả phá các luận điệu tuyên truyền của VC. Bốn Khóa 26, 27, 28 và 29 đã tham gia công tác này tại 4 tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam và Quảng Tín.

G- HUẤN LUYỆN LIÊN QUÂN CHUNG

Từ Khóa 1 đến Khóa 13, trong tuần lễ trước ngày mãn khóa, SVSQ chọn Quân Binh Chung, ưu tiên dựa trên điểm mãn khóa hay theo từng toán. Đa số SVSQ tốt nghiệp được chuyển về Lục Quân (Bao gồm các đơn vị Bộ Binh và các binh chủng như ND, TQLC, BĐQ, TG, PB, Biệt Cách Dù, Nha Kỹ Thuật, v.v...), một số ít được tuyển về HQ và KQ. Tùy theo nhu cầu chiến trường, số SVSQ về các Quân Binh Chung nhiều hoặc ít có thể thay đổi.

Huấn luyện Liên Quân Chung dự trù đưa vào chương trình huấn luyện cho Khóa 14 (Tháng 02/1957) và Khóa 16 (Tháng 11/1959), nhưng chỉ thực hiện việc trắc nghiệm tại Trường để chọn lựa ứng viên cho HQ và KQ kể từ năm thứ hai, và việc huấn luyện chuyên môn phải đợi đến sau khi tốt nghiệp. Những tân sĩ quan đã chọn HQ và KQ trình diện BTL Quân Chung liên hệ để theo học các khóa hải hành hoặc phi hành tại Nha Trang và Hoa Kỳ.

Khóa 16, Khóa 17, Khóa 21 chỉ được chọn KQ vào năm thứ hai và trình diện BTL/KQ sau khi mãn khóa để học Anh Văn và phi hành.

Tất cả SVSQ của các khóa từ Khóa 1 đến Khóa 22A, đều được huấn luyện cả quân sự và văn hóa (nếu có). Riêng về chương trình dành cho Bộ Binh, một số khóa được gửi đi thụ huấn về Hành Quân Biệt Động RNSL.

Tất cả SVSQ các Khóa 22B, Khóa 23 và Khóa 24, dù học chương trình 4 năm nhưng chưa được huấn luyện chuyên môn về HQ và KQ. Do đó, họ có thêm thời gian để tham dự các buổi thuyết trình về các chính sách của chính phủ, tham dự các chiến dịch Bình Định và Phát Triển Nông Thôn, thăm viếng, quan sát các Trung Tâm Huấn Luyện Quốc Gia.

Từ Khóa 25 đến 28, việc chọn HQ và KQ cũng được sắp xếp từ năm thứ hai, nhưng việc huấn luyện chuyên môn được thực hiện từ năm thứ ba. Trong hai mùa quân sự năm thứ ba và thứ tư, các SVSQ đã chọn HQ và KQ được theo học chương trình chuyên môn của Quân Chung.

a- SVSQ Chọn Hải Quân

Tại TTHL HQ Nha Trang, SVSQ học lý thuyết về hàng hải, thực tập hải hành trên chiến hạm và thăm viếng các đơn vị HQ. Mùa văn hóa năm thứ ba, SVSQ học thêm một số môn lý thuyết như Hải Hành, Kiến Trúc Chiến Hạm, Vũ Khí Hải Quân và Cơ Khí Hàng Hải.

b- SVSQ Chọn Không Quân

Tại TTHL/KQ Nha Trang, SVSQ học lý thuyết về phi hành và thực tập bay với loại phi cơ T41A. Trong mùa văn hóa của 2 năm sau cùng, SVSQ tiếp tục học tại Trường thêm một số môn lý thuyết như Cấu Trúc Phi Cơ, Khí Tượng, An Phi, Cơ Học Phi Hành. Sau khi tốt nghiệp, các tân sĩ quan được gửi đi học các khóa huấn luyện phi hành tại Nha Trang hoặc Hoa Kỳ.



Phi Cơ Huấn Luyện T41A

c- SVSQ Lục Quân

Trong mùa quân sự năm thứ ba và thứ tư, SVSQ tham dự những chương trình du hành, thăm viếng Quân Binh Chung, thực tập chỉ huy tại các đơn vị chiến đấu, huấn luyện TKS và học Nhảy Dù tại TTHL Hoàng Hoa Thám, Sài Gòn, và học Hành Quân Biệt Động RNSL tại Dục Mỹ, Nha Trang.

H- TỐT NGHIỆP, TÊN KHÓA, QUYỀN LỢI

1- TỐT NGHIỆP

Để tốt nghiệp, SVSQ phải đạt số điểm 12.5/20 cho mỗi năm học, và chỉ được thiếu điểm một lần trong khóa. Môn Đạo Đức Chỉ Huy rất quan trọng do chiếm đến 10% số điểm tốt nghiệp.

Trường đã đào tạo thành công 6,452 Sĩ Quan Hiện Dịch (trong đó gồm 6,007 Thiếu Úy và 445 Chuẩn Úy).

a- Khảo Hạch Quân Sự

SVSQ phải dự các cuộc khảo hạch thao dượt chiến thuật nhiều ngày xa Trường, như vùng Dasar dành cho TVBLQĐL và vùng gần sân bắn M'lon cho TVBQGVN.

Ban giám khảo là những sĩ quan của Trường, đôi khi với một số sĩ quan cấp cao từ các cơ quan quân đội trong tư cách giám khảo hay quan sát viên.

b- Khảo Hạch Văn Hóa

SVSQ được khảo sát trong 3 lãnh vực lãnh đạo chỉ huy, quân sự và văn hóa. Hội Đồng Văn Hóa gồm Văn Hóa Vụ Trường, các Trưởng Khoa và Quân Sự Vụ Trường, sẽ nhóm họp dưới quyền chủ tọa của Chỉ Huy Trường, để duyệt xét kết quả và quyết định, cho SVSQ lên lớp, hoặc ở lại lớp, hay chuyển trường. Cụ thể Khóa 16 có 52 SVSQ đạt điểm quân sự trên 12.5/20, nhưng thiếu điểm văn hóa cuối năm thứ nhất, nên được chuyển theo học Khóa 2 Sĩ Quan Chuẩn Úy Hiện Dịch tại TTHL Đồng Đế, Nha Trang.

c- Ra Trường Với Cấp Bậc Chuẩn Úy và Hạ Sĩ Quan

SVSQ phải học đến ngày cuối cùng của khóa để thi mãn khóa và ra trường với cấp bậc Thiếu Úy. Nếu không đủ điều kiện, ra trường với cấp bậc Chuẩn Úy hoặc Hạ Sĩ Quan như một số trường hợp sau đây (Xin xem chi tiết ở Lược Sử mỗi khóa):

- Khóa 11: 25 hạ sĩ quan.
- Khóa 13: 19 chuẩn úy.
- Khóa 14: 4 chuẩn úy.
- Khóa 15: 2 chuẩn úy.
- Khóa 17: 10 chuẩn úy.

2- TÊN KHÓA

Tên khóa biểu hiện một hoài bão, kỳ vọng, gương sáng và quyết tâm mà vị Chủ Tọa, đại diện cho Chính Phủ, cho Quân Đội, cho toàn dân, đặt lên vai những tân sĩ quan tốt nghiệp. Ngoài tên chính như Khóa 1, Khóa 2, v.v... một tên khác được đặt thêm, lấy tên của các anh hùng dân tộc, các tướng kiệt xuất của QLVNCH, hoặc các Cựu SVSQ của TVBQGVN đã lừng danh hay anh dũng hy sinh trong lúc thi hành nhiệm vụ. Tên một quốc sách hay chính sách của Chính Phủ cũng được ghép sau danh số.

- Tên của 12 vị anh hùng dân tộc:

Khóa 1 Phan Bội Châu.

Khóa 3 Trần Hưng Đạo.

Khóa 5 Hoàng Diệu.

Khóa 2 Quang Trung.

Khóa 4 Lý Thường Kiệt.

Khóa 6 Đinh Bộ Lĩnh.

Khóa 7 Ngô Quyền.
Khóa 15 Lê Lợi.
Khóa 19 Nguyễn Trãi.

Khóa 10 Trần Bình Trọng.
Khóa 17 Lê Lai.
Khóa 20 Nguyễn Công Trứ.

- Tên của 4 vị tướng của QLVNCH:

Khóa 22B Trương Quang Ân.
Khóa 26 Nguyễn Việt Thanh.

Khóa 24 Đỗ Cao Trí.
Khóa 27 Trương Hữu Đức.

- Tên của 8 Cựu SVSQ/TVBQGVN:

Khóa 8 Hoàng Thúy Đồng.
Khóa 11 Phạm Công Quân.
Khóa 22A Huỳnh Văn Thảo.
Khóa 28 Nguyễn Đình Bảo.

Khóa 9 Huỳnh Văn Louis.
Khóa 18 Bùi Ngun Ngãi.
Khóa 23 Nguyễn Đức Phóng.
Khóa 29 Hoàng Lê Cường.

- Tên của 6 quốc sách hay chính sách của Chính Phủ:

Khóa 12 Cộng Hòa.
Khóa 14 Nhân Vị.
Khóa 21 Chiến Thắng Nông Thôn.

Khóa 13 Thống Nhất.
Khóa 16 Ấp Chiến Lược.
Khóa 25 Quyết Chiến Tất Thắng.

Các Khóa Phụ Trừ Bị dùng tên của khóa chính tại Trường Bộ Binh Thủ Đức.

3- QUYỀN LỢI

a- Văn Bằng Tốt nghiệp:

- Các Khóa 2 Hoặc 3 Năm



Văn Bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN (Các khóa học 2 hoặc 3 năm)

- Các Khóa 4 Năm (từ Khóa 22B đến Khóa 25): Văn Bằng Tốt Nghiệp có giá trị tương đương với Văn Bằng Kỹ Sư Tốt Nghiệp Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật Dân Chính.



Văn Bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN ghi giá trị tương đương với Văn Bằng Kỹ Sư tốt nghiệp từ các Trường Cao Đẳng Kỹ Thuật dân chính

- Các Khóa 4 Năm (Khóa 26 và Khóa 27): Văn Bằng Cử Nhân Khoa Học Ứng Dụng, và Văn Bằng Tốt Nghiệp TVBQGVN.



b- Lương Bổng Và Cấp Bậc

Trong 2 năm đầu, SVSQ được hưởng lương tương đương với cấp bậc Trung Sĩ. Kể từ năm thứ ba, SVSQ được hưởng lương Chuẩn Ủy. Nếu là cựu quân nhân, được giữ nguyên mức lương cao hơn đã có.

SVSQ tốt nghiệp mang cấp bậc Thiếu Ủy Thực Thụ. Các khóa thụ huấn dưới 4 năm sẽ thăng Trung Ủy Thực Thụ sau 24 tháng. Các khóa thụ huấn 4 năm, lương Thiếu Ủy bậc 3, lên Trung Ủy sau 12 tháng, và lương Trung Ủy bậc 4.

c- Huấn Luyện Sau Tốt Nghiệp

SVSQ tốt nghiệp được huấn luyện ngay sau khi mãn khóa hay qua một thời gian phục vụ tại đơn vị.

- **Khóa 1:** 13 Thiếu Ủy được đặc biệt gửi đi học bổ túc chuyên nghiệp tại Pháp cùng với các thiếu úy Người Pháp tốt nghiệp Trường Võ Bị Saint-Cyr:

- Đợt 1 (10/1949): 9 người: Nguyễn Văn Thiệu, Trần Văn Trung, Tôn Thất Xứng, Đặng Văn Quang, Tôn Thất Đính, Nguyễn Văn Chuân, Trần Văn Hồ, Nguyễn Quang Sanh và Nguyễn Khắc Thăng.

- Đợt 2 (10/1950): 4 người: Bùi Đình Đạm, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Khương và Trần Ngọc Thức.

- **Từ Khóa 1 đến Khóa 24:** Tân sĩ quan được chọn qua HQ và KQ đều được huấn luyện quân chủng tại TTHL HQ và KQ tại Nha Trang.

- **Khóa 12:** 01/1957, toàn khóa được gửi học lớp Đại Đội Trưởng Bộ Binh tại Trường Bộ Binh Fort Benning, Georgia, Hoa Kỳ.

- **Khóa 13:** Toàn khóa được BTTM khảo hạch tại Trung Tâm Trắc Nghiệm Tâm Lý để phân chia về các Binh Chủng, đồng thời được khám sức khỏe tổng quát để được gửi đi Hoa Kỳ học một trong các lớp:

- Đại Đội Trưởng Bộ Binh tại Fort Benning, Georgia.
- Công Binh tại Fort Belvoir (Virginia).
- Pháo Binh tại Fort Sill, Oklahoma, hoặc.
- Quân Cụ tại Aberdi Proving Ground, Maryland.

Sau khi về nước, các sĩ quan Công Binh và Quân Cụ học thêm các khóa căn bản bổ túc chuyên môn từ 3 đến 6 tháng để làm quen với các quân dụng và chiến cụ đang được sử dụng trên chiến trường Việt Nam.

- **Học chuyên môn Quân Chủng:** Các tân sĩ quan Khóa 16, 17, 22B, 23, 24 đã chọn HQ và KQ, trình diện BTL Quân Chủng liên hệ để được huấn luyện chuyên nghiệp.

- Học văn hóa tại Hoa Kỳ:

Cựu SVSQ Quách Tinh Cần, Thủ Khoa Khóa 20, sau một thời gian phục vụ tại đơn vị, được du học tại Hoa Kỳ và trở về Trường làm giáo sư Văn Hóa Vụ.

Từ Khóa 22B trở đi, với chương trình huấn luyện 4 năm, mỗi năm có một số tân sĩ quan tốt nghiệp được chọn gửi sang Hoa Kỳ học lấy bằng Cao Học (MS hay MA) hay Tiến Sĩ (PhD) tại các trường đại học quân đội lẫn dân sự để về làm giáo sư Văn Hóa Vụ. Đáng kể là:

Khóa 22: 7 sĩ quan lấy bằng Cao Học (MS).

Khóa 23: 17 sĩ quan, gồm 3 người lấy bằng Tiến Sĩ (PhD), và 14 lấy bằng Cao Học (MS/MA), cộng với một số sĩ quan học 2 Khóa Cao Đẳng Truyền Tin và Công Binh tại Sài Gòn.

Khóa 25: dự trù gửi 30 tân sĩ quan đi du học, nhưng ngân sách chỉ đủ cho một người.



